

Bàn thêm về chương trình tín dụng ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN

PGS.TS TRẦN XUÂN HẢI

Cho vay vốn học tập đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện học tập tại các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề là một chủ trương, chính sách lớn của Nhà nước với mục đích góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề cho đất nước. Chính sách này đã tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế có cơ hội học tập. Song, trong quá trình triển khai thực hiện luôn gặp những khó khăn từ đối tượng được xét vay, mức vay và khó khăn từ thiếu vốn cho đến việc thu hồi vốn.

Từ thực trạng...

Chính sách cho vay vốn ưu đãi của Chính phủ để đào tạo nguồn nhân lực được thực hiện từ năm 1995 đến nay. Có thể chia ra làm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (từ năm 1995-1998): chương trình cho vay vốn đối với học sinh, sinh viên được thử nghiệm từ năm học 1995-1996 theo văn bản của Thống đốc ngân hàng Nhà nước ban hành. Đối tượng cho vay là sinh viên nghèo có kết quả học tập đạt loại khá, giỏi (có điểm trung bình từ 7,0 trở lên) Ngân hàng Công thương được chỉ định thực hiện tại 20 trường đại học và cao đẳng. Sau 3 năm triển khai, đến cuối năm 1998 có 1.945 sinh viên nghèo được vay vốn với số tiền là 4,9 tỷ đồng.

Giai đoạn thử nghiệm này được đánh giá là thành công và là tiền đề của Quỹ tín dụng đào tạo ở Việt Nam

Giai đoạn 2 (từ năm 1998-2003): Ngày 2/3/2003 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 51/1998/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ tín dụng đào tạo và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số: 1234/QĐ-NHNN về quy chế cho vay. Theo Quyết định này, đối tượng là học sinh, sinh viên

theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có điểm trung bình về kết quả học tập trong năm từ 5 điểm trở lên đối với học sinh, sinh viên thuộc khu vực 1; 6 điểm trở lên đối với khu vực 2 và 7 điểm trở lên đối với khu vực 3. Mức vay là 200 ngàn đồng/người/tháng, chủ yếu để đóng học phí. Phương thức cho vay giao cho Ngân hàng Công thương thực hiện cho vay trực tiếp với học sinh, sinh viên tại trường và khi học sinh, sinh viên kết thúc khóa học ra trường mới thực hiện thu nợ, thu lãi trong khoảng thời gian kéo dài thêm bằng khoảng thời gian học tập tại trường. Nguồn vốn của Quỹ giai đoạn này có 165,5 tỷ đồng.

Kết quả sau 8 năm (1995-2003): Ngân hàng Công thương thực hiện cho vay được 76 tỷ đồng với số lượng học sinh, sinh viên được vay là 39.059 người, chủ yếu là sinh viên các trường đại học, học sinh các trường dạy nghề gần như không có, đáng chú ý tổng số dư nợ 76 tỷ đồng của giai đoạn này thì nợ quá hạn là 10 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 13%.

Có thể nói cơ chế cho vay của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên giai đoạn này chưa thật phù hợp với thực tế, mức cho

vay nhỏ, phương thức cho vay trực tiếp, nhiều học sinh, sinh viên khi ra trường kể cả có việc làm vẫn không trả nợ tiền vay, thiếu vai trò kiểm tra, kiểm soát của Ngân hàng và việc thu hồi nợ bị hạn chế, chi trông cậy vào tinh thần tự giác của người vay; nợ quá hạn cao và gần như không thu hồi được nợ gốc.

Giai đoạn 3 (từ năm 2003 đến nay): theo Nghị quyết số: 78/2002/NQ - ngày 4/10/2002 của Chính phủ, nhiệm vụ cho vay học sinh, sinh viên được phân giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Để khắc phục những nhược điểm của giai đoạn 2, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số: 107/2006/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Bộ Tài chính có Thông tư số: 75/2006/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định này với mức cho vay là 300 ngàn đồng/người/tháng và mức lãi suất là 0,65%/tháng. Kết quả đến 30/9/2007 có 99,6 nghìn học sinh, sinh viên đang có quan hệ vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với số dư nợ là 290 tỷ đồng. Ngày 27/9/2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh

khó khăn theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cấp nguồn vốn cho việc thực hiện chương trình này là 2.500 tỷ đồng cho năm học 2007-2008 và những năm tiếp theo, mức vốn vay tối đa là 800 ngàn đồng/người/tháng và với mức lãi suất là 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay và phải trả nợ gốc và lãi lần đầu tiên ngay sau khi các em có việc làm, có thu nhập nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc khoá học. Đồng thời cũng quy định, khi chính sách học phí của Nhà nước có thay đổi và giá cả sinh hoạt có biến động, Ngân hàng Chính sách xã hội thông nhất với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định mức vốn cho vay.

Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, tính đến ngày 30/4/2009 doanh số cho vay theo chương trình tín dụng học sinh, sinh viên đạt 13.517 tỷ đồng (trong đó năm học 2007 - 2008 đạt 5.036, năm học 2008 - 2009 đạt 8.449 tỷ đồng). Số hộ gia đình hiện đang vay vốn là 1,247 triệu hộ, với 1,335 triệu học sinh, sinh viên đang được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi. Về cơ cấu dư nợ theo đối tượng thụ hưởng, hộ gia đình nghèo hiện đang vay 4.844 tỷ đồng với 438 ngàn hộ, chiếm tỷ trọng 35,4% tổng số hộ vay vốn của chương trình. Hộ cận nghèo vay 6.963 tỷ đồng với 624 ngàn hộ, chiếm tỷ trọng 50%. Hộ gia đình có khó khăn đột xuất về tài chính vay 1.803 tỷ đồng với 180 ngàn hộ, chiếm 14,4%. Gần 5000 học sinh, sinh viên mồ côi vay 54 tỷ đồng, chiếm 0,4%. Nếu tính riêng năm học 2008-2009, doanh số cho vay đạt gần 8.500 tỉ đồng, tăng 68% so với năm học trước. Như vậy, sau

2 năm thực hiện Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg, chương trình tín dụng học sinh, sinh viên đã đạt mục tiêu đề ra, chưa có trường hợp học sinh, sinh viên phải bỏ học vì khó khăn về tài chính. Số tiền cho vay của chương trình đã tăng 47 lần so với 9 năm trước và số học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được thụ hưởng cũng đã tăng gấp 14 lần.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên còn một số tồn tại cần tiếp tục tháo gỡ. Đó là:

- Một số địa phương, UBND cấp xã còn lúng túng trong việc xác định tiêu chí và cách tính toán, lập danh sách thống kê hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo Thông tư số: 27/2007/TT-BLĐTBXH; thực hiện cho vay sai đối tượng lên tới 5,4 tỷ đồng với 913 hộ gia đình (chiếm 0,07% tổng số hộ vay vốn của chương trình). Việc cấp mã trường, mã học sinh, sinh viên của khối dạy nghề chưa kịp thời nên việc cập nhật thông tin chưa chính xác. Hiện nay tỷ lệ học sinh, sinh viên vay vốn theo học các trường đại học, cao đẳng chiếm chủ yếu, trong khi cho vay đối với khối trung học, học nghề còn rất hạn chế. Số học sinh, sinh viên vay vốn đi học các chương trình đào tạo trên dưới 1 năm còn rất thấp (chỉ chiếm 8,6% trong tổng số học sinh, sinh viên được vay vốn trên cả nước).

- Quy trình cho vay thiếu khoa học, trong khi quan trọng nhất của thủ tục cho vay là yếu tố ràng buộc người vay trả tiền để duy trì Quỹ thì lại không hiệu quả, khó thu hồi vốn. Nhà trường - đơn vị quản lý học sinh, sinh viên chỉ có việc xác nhận học sinh, sinh viên đang theo học tại trường và hoàn toàn không có nhiệm vụ, trách nhiệm nào khác.

Sau khi ký giấy xác nhận, học sinh, sinh viên có được duyệt hay không và được vay bao nhiêu thì nhà trường hoàn toàn không biết! Khi vay, sinh viên nào cũng làm cam kết trả nợ sau một năm ra trường.

Trên thực tế, các cơ sở đào tạo không thể kiểm soát và buộc học sinh, sinh viên thanh toán các khoản tiền vay khi đã tốt nghiệp, mà chỉ có thể ràng buộc khi học sinh, sinh viên còn nợ những gì thuộc về đào tạo của nhà trường. Trong khi đó, ngân hàng mong muốn Bộ GD&ĐT và Bộ LĐ-TB&XH theo dõi vay nợ, đặc biệt là khi học sinh, sinh viên ra trường. Chính vì mối liên kết giữa địa phương, cơ sở đào tạo và Ngân hàng Chính sách xã hội thiếu chặt chẽ trong quy trình thực hiện nên cuối cùng trách nhiệm... không thuộc về ai.

... Đến giải pháp

Chúng ta biết rằng, muốn duy trì và mở rộng một hình thức tín dụng nào đó, điều cần thiết trước tiên là phải có nguồn vốn. Đặc biệt với chương trình tín dụng sinh viên - một hình thức có ý nghĩa quan trọng, đòi hỏi phải có một cơ chế tạo lập nguồn vốn phù hợp. Hàng năm Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, Bộ GD&ĐT cùng Ngân hàng Nhà nước tính toán nguồn vốn cần thiết phải bổ sung từ NSNN cho Quỹ tín dụng sinh viên để xử lý chênh lệch lãi suất và bù đắp rủi ro của quỹ này trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Mặt khác, bên cạnh những quy định của chi thị số: 21/2007/CT-TTg ngày 2/9/2007, đảm bảo thực hiện hai yêu cầu: ổn định và tăng trưởng của Quỹ theo chúng tôi cần phải có một số giải pháp sau:

Một là, Nhà nước cần ban hành một cách cụ thể và chi tiết nghĩa vụ đóng góp vào Quỹ tín dụng này của các tổ chức, cá nhân sử dụng lao

động đã qua đào tạo - vừa có ý nghĩa hỗ trợ kinh phí cho NSNN, vừa gắn với yêu cầu sử dụng lao động đã qua đào tạo một cách hợp lý và có hiệu quả. Từ đó tạo ra mối quan hệ giữa nơi sử dụng - học sinh, sinh viên và nhà trường, gắn khâu tuyển sinh của các trường với việc sử dụng lao động đã qua đào tạo. Mặt khác, các đơn vị sử dụng lao động khi tiếp nhận lao động là học sinh, sinh viên có vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội cần tạo điều kiện thuận lợi cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thu hồi được nợ (trừ dần vào thu nhập theo một tỷ lệ thích hợp)

Hai là, nguồn vốn nhân rồi của Quỹ được gửi Kho bạc Nhà nước, phân lãi do hoạt động này đem lại bổ sung trực tiếp cho quỹ.

Ba là, cho phép Ngân hàng Chính sách xã hội (ngân hàng quản lý Quỹ) mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế nhằm huy động các nguồn vốn nước ngoài cho Quỹ này dưới dạng viện trợ không hoàn lại, vay với lãi suất ưu đãi của các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các cơ sở đào tạo và Việt kiều ở nước ngoài.

Bốn là, chính sách nào cũng dựa trên sự công bằng, nhưng công bằng trong tín dụng đối với học sinh, sinh viên luôn là vấn đề... phức tạp và có những bất cập nhất định. Từ khi triển khai đến nay, rất nhiều học sinh, sinh viên thật sự khó khăn vẫn chưa tiếp cận được nguồn vốn này, trong khi cũng không ít học sinh, sinh viên trong những gia đình có điều kiện về kinh tế vẫn được vay. Để chính sách này ngày càng hiệu quả hơn, điều cần nhất là thủ tục phải đơn giản và sát thực tế. Khi mà nguồn vốn đã không còn thiếu (Thường trực Chính phủ đã quyết định trong 5 năm tới sẽ dành 2 tỷ USD cho học sinh, sinh viên vay vốn, sau đó sẽ thêm 2 tỷ USD nữa để tạo Quỹ cho

học sinh, sinh viên vay vô học tập), nhu cầu vay vốn của học sinh, sinh viên nhiều thì đối tượng cần được mở rộng hơn. Phải chăng đã đến lúc nên chuyển chính sách mang tính xã hội này sang chính sách cho vay. Một khi cho vay không có tính ưu đãi (hoặc ưu đãi ở mức hợp lý đối với đối tượng thật sự khó khăn) thì sẽ đơn giản hơn rất nhiều. Khi đó, tất cả học sinh, sinh viên không phân biệt đối tượng, ai cần thì sẽ được vay. Bởi trên thực tế có những học sinh, sinh viên thuộc các hộ gia đình có kinh tế khá vẫn muốn vay để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao hơn. Khi đó, ngân hàng cũng chỉ áp dụng các điều kiện cho vay chung, rườm rà sẽ được phân tán, gánh nặng ở nhà trường, địa phương sẽ giảm... Với phương thức này, đối tượng cho vay sẽ rộng mở, người nghèo được tạo cơ hội học tập, người khá giả sẽ có thêm điều kiện nâng cao nhu cầu học tập của mình. Đồng thời từng bước thí điểm và mở rộng hình thức cho vay đối với các Ngân hàng thương mại. Ngân hàng thương mại, ngoài trách nhiệm có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ tín dụng học sinh, sinh viên như các tổ chức khác khi có sử dụng lao động đã qua đào tạo, Ngân hàng thương mại là một tổ chức kinh doanh tiền tệ, nơi tập trung một nguồn vốn lớn, cho nên có thể là một tác nhân hỗ trợ đắc lực cho Quỹ tín dụng học sinh, sinh viên. Song ở đây, cũng cần phải thấy rằng, hoạt động của Ngân hàng thương mại "đi vay để cho vay" thực hiện huy động vốn theo lãi suất thị trường, cho vay ưu đãi với lãi suất thấp, Nhà nước cần phải có một cơ chế cấp bù về lãi suất với mức thoả đáng đối với ngân hàng được chỉ định quản lý Quỹ. Có như vậy, ngân hàng quản lý Quỹ mới có thể vừa đáp ứng yêu cầu góp vốn cho Quỹ

tín dụng học sinh, sinh viên vừa đáp ứng được yêu cầu của hạch toán kinh doanh.

Năm là, mục đích của chương trình là bảo đảm cho các sinh viên không phải bỏ học vì lý do không có khả năng đóng học phí và trang trải các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu như: ăn, ở, đi lại, tài liệu học tập... Với mức cho vay như hiện nay không còn phù hợp do tình hình lạm phát khiến giá cả tăng và theo Đề án Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục 2009-2014, chính sách tín dụng cho học sinh, sinh viên thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn vay tiền để học tập sẽ được tăng thêm mức cho vay phù hợp với mức điều chỉnh học phí. Vì vậy, theo chúng tôi mức cho vay phù hợp phải là 1,2 triệu đồng/người/tháng (bao gồm: 300 ngàn tiền nhà ở, 300 ngàn học phí, 450 ngàn tiền ăn và các chi phí sách vở, quần áo... phục vụ cho việc học tập).

Ngoài ra, để đảm bảo cho ngân hàng quản lý Quỹ có được nguồn vốn ổn định, lâu dài và phù hợp với tính chất, đặc thù cho vay đối học sinh, sinh viên cần phải có cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ một cách cụ thể nhằm nâng cao trách nhiệm của ngân hàng quản lý Quỹ, tránh được những thất thoát trong quá trình thực hiện. Cụ thể:

- Cho vay phải đúng mục đích (học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề) có khó khăn về tài chính. Mỗi đối tượng đi vay nên có một quyển sổ (theo mẫu thống nhất toàn quốc), trong đó có sự xác nhận của những cơ quan liên quan như: nhà trường, địa phương, ngân hàng cho vay. Với một quyển sổ chung như vậy, các đơn vị liên quan đến việc cho vay biết được

(Xem tiếp trang 49)

sang trọng, gây ấn tượng thể hiện đẳng cấp của chủ thẻ. Có thể nghiên cứu phát triển thẻ dành riêng cho phụ nữ, đây là nhóm khách hàng sẽ sử dụng thẻ để mua sắm tiêu dùng hàng ngày nhiều hơn ai hết, mẫu mã thẻ dành cho phụ nữ cũng phải thiết kế riêng, mang tính đặc thù.

Thẻ trả trước: Là loại thẻ thanh toán có mệnh giá in sẵn trên thẻ, gồm hai loại: Thẻ trả trước có tài khoản tại ngân hàng và thẻ trả trước không có tài khoản tại ngân hàng. Loại thẻ này rất thuận tiện cho khách hàng vì có thể nhận thẻ ngay mà không cần phải đăng ký các thủ tục phát hành, có thể được các công ty sử dụng để thanh toán lương

hàng tháng cho những người lao động không có tài khoản tại ngân hàng, hoặc khách hàng dùng làm quà tặng cho người thân.

Thẻ liên kết thương hiệu: Để phát triển loại thẻ này, Agribank có thể liên kết với các đối tác cung ứng hàng hoá, dịch vụ trong nước và quốc tế để phát hành thẻ quốc tế liên kết cho khách hàng; hoặc kết hợp với các trường đại học, cao đẳng, ... nhằm tích hợp Thẻ thanh toán với Thẻ sinh viên hoặc kết hợp với các đối tác là các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty... để phát triển Thẻ liên kết thương hiệu nhằm mang lại cho khách hàng nhiều sự lựa chọn và những ưu đãi nhất định.

Kéo dài thời hạn sử dụng thẻ.

Hiện nay, phần lớn các NHT-MVN phát hành thẻ tín dụng với thời hạn 2 năm. Quy định này gây phiền phức, tốn kém cho khách hàng trong việc làm lại thẻ mới. Để tạo thuận lợi cho khách hàng, Agribank cũng như các NHTM khác nên gia tăng thời hạn sử dụng thẻ tín dụng lên 5 năm như ở các ngân hàng các nước phát triển.

.....

Tài liệu tham khảo:

Báo hoạt động trung tâm thẻ Agribank 2004-2008.

Giới thiệu sản phẩm thẻ mời Agribank Visa- Tạp chí ngân hàng số 17/2008

Bàn thêm về chương trình tín dụng...

(Tiếp theo trang 45)

tiến trình thực tế việc cho vay, thay vì như hiện nay nhà trường chỉ xác nhận một tờ giấy riêng, không biết gia đình sinh viên đó có thuộc diện chính sách xã hội hay không... Các đơn vị khác cũng khó thẩm tra các thông tin cho vay nếu cứ áp dụng "những tờ xác nhận rời rạc"

- Để khoản vay của chương trình này không trở thành một "món nợ xấu", trong thời gian tới, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH, Ngân hàng Chính sách xã hội phải cùng phối hợp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; phối hợp chia sẻ thông tin giữa các trường, ngân hàng, chính quyền địa phương để thực hiện thủ tục đơn giản, gọn nhẹ nhất cho sinh viên vay cũng như giám sát sử dụng vốn vay do hiện nay chưa có quy định cụ thể về việc quản lý giấy cam kết trả nợ của học sinh, sinh viên. Đặc biệt, liên ngành cần xây dựng quy định chế tài xử lý học sinh, sinh viên; hộ gia đình sử

dụng vốn vay sai mục đích; xử lý các cán bộ địa phương giải quyết sai thủ tục cho vay... để học sinh, sinh viên vay tiền học tập có ý thức trả nợ đúng cam kết. Việc trả nợ không chỉ là nghĩa vụ của người đi vay mà còn thể hiện trách nhiệm bảo toàn nguồn vốn để những học sinh, sinh viên lớp sau tiếp tục được vay vốn học tập.

- Cần phải có các quy định về nguồn thu, chi của Quỹ hàng năm và cách xử lý chênh lệch thu chi, đồng thời có cơ chế bù đắp rủi ro tín dụng cho hoạt động của Quỹ này. Với những rủi ro do nguyên nhân chủ quan của ngân hàng quản lý Quỹ phải được xem xét quy trách nhiệm và yêu cầu bồi thường, còn những rủi ro do nguyên nhân khách quan đưa lại cũng cần có quy định một cách cụ thể các trường hợp và phải được NSNN cấp bù.

Thực hiện tốt chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên vừa làm giảm nỗi lo của các gia đình nghèo, gia đình có khó khăn về kinh tế vừa đáp ứng được mục đích góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng

cao, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề cho đất nước. Mỗi học sinh, sinh viên được vay vốn có thể hiểu, sử dụng đúng nguồn vốn hỗ trợ, nỗ lực trong học tập và cố gắng tự lực vươn lên hoàn trả vốn vay để các thế hệ tiếp theo tiếp tục được thụ hưởng chính sách này. Có như vậy, những đồng vốn hỗ trợ của NSNN mới thực sự đạt được hiệu quả đích thực.

.....

Tài liệu tham khảo:

- *Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên*

- *Báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên*

- *Tài liệu Hội thảo: "Đào tạo nhân lực - NCKH và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp"*

- *www.vnn.vn; www.dantri.com; www.vnexpress.net*